

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 8 - 2024

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tua;

2. Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2024/TLST-HN, ngày 11 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình của nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Văn C**; Vắng mặt

Địa chỉ: **ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.**

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Nuôi E**; Vắng mặt

Địa chỉ: **ấp F, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông **Lê Văn C** trình bày: Ông và bà **Phạm Thị Nuôi E** tự nguyện sống chung vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng nguyên nhân là tính tình không còn hợp nhau trong nhiều việc, gia đình không còn hạnh phúc. Mặc dù, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng tất cả đều không thành. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không giải quyết được nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay bản thân nguyên đơn nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài

cuộc hôn nhân không có hạnh phúc này nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận ông với bà **Phạm Thị Nuôi E** là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên **Lê Văn T**, sinh ngày 26/12/2006 yêu cầu xem xét theo nguyện vọng của cháu.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà **Phạm Thị N** Em vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp về hôn nhân và gia đình của nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ sự tự nguyện nhưng quá trình sống chung đến nay không đăng ký kết hôn theo luật định nên không được pháp luật công nhận. Hơn nữa, do mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, gia đình không còn hạnh phúc nên nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ tháng năm 2000 đến nay, đời sống chung thực tế của vợ chồng không còn tồn tại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là cháu **Lê Văn T**, sinh ngày 26/12/2006, cháu **T** có nguyện vọng sống cùng với bị đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cho bị đơn bà **Phạm Thị N** Em được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu **T**. Nguyên đơn ông **Lê Văn C** chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai được quyền cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 14; Điều 15; Điều 53; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông **Lê Văn C** và bà **Phạm Thị Nuôi E** là vợ chồng.

2. Về con chung: Bị đơn bà **Phạm Thị N** Em được quyền trực tiếp nuôi con chung là cháu **Lê Văn T**, sinh ngày 26/12/2006. Nguyên đơn ông **Lê Văn C** chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho nguyên đơn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông **Lê Văn C** phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008579 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Vị Thủy;
- Chi cục THADS H.Vị Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Trọng Nghĩa

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Mãn Xuyên Phan Công Đ

Lê Trọng N1

